

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 16/2020/HSST

Ngày 10 – 03 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, ông Lò Văn Viễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Cà Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/7/1997. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản C, xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Cà Văn Tun; con bà Cà Thị Hoạch (đã chết), vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân T: Tốt.

Hiện bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Lường Văn S, sinh năm 1993, trú tại bản T, xã CE, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Cà Văn T, sinh năm 1964, trú tại bản C, xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 13/11/2019 Cà Văn T đến quán ăn Của anh Bùi Văn Đ thuộc Tổ 6 (nay tổ 3) thị trấn Sông Mã T nhìn thấy một chiếc xe hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc BKS 26B2 – 159.96 Của anh Lường Văn S ở bản T, xã CE, huyện Sông Mã đang dựng trên hè trước cửa quán anh Đ, T nảy sinh Yđịnh lấy trộm chiếc xe để làm P tiện đi lại, T đi qua quán quan sát thấy trong quán có nhiều người đang ngồi ăn cơm uống rượu không có ai để Yra ngoài nên T quay lại ngồi cạnh một gốc cây sát vị trí đuôi xe mô tô. Sau đó, T dùng hai tay giật đứt đoạn dây điện Của hai bóng đèn xi nhan phía sau nối vào nhau, sau đó rút cục Role được gắn bên trong mặt nạ phía trước đầu xe rồi dùng dây điện vừa lấy ở đèn nhan phía sau, một đầu nối vào sợi dây màu đỏ, một đầu nối vào sợi dây màu nâu ở cục Role, khi nối xong thì đèn xe phát sáng và khởi động được xe, T ngồi lên xe lấy mũ bảo hiểm đang treo trên tay ga bỏ xuống đất rồi điều khiển xe đi theo đường liên xã Sông Mã - Mường Lầm, trên đường T dừng xe và dùng tay bẻ gãy tấm nhựa chắn bùn phía sau và bẻ lấy biển kiểm soát kẹp trên giá đỡ đồ phía trước Của xe, điều khiển xe đi đến phòng trọ Của bạn gái là Bạc Thị P ở bản T, xã Mường Lầm ngủ qua đêm nhưng không nói cho P biết xe do T lấy trộm được.

Khoảng 07 giờ ngày 14/11/2019 T ngủ dậy thì P đã đi học, T mang biển kiểm soát Của xe giấu trên mái nhà trong phòng trọ Của P rồi điều khiển xe đi chơi, đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực bản Sàng, xã Mường Lầm xe hết xăng nên T lấy dao lam mang theo rạch phía đuôi yên xe sau đó luồn tay mở nắp xe đổ xăng và tiếp tục điều khiển xe đi về, do sợ bị gia đình mắng và cũng sợ bị phát hiện việc trộm cắp xe nên đã điều khiển xe đến khu rừng ma thuộc bản C, xã ĐM dựng xe cạnh gốc cây rồi gọi điện thoại cho anh rể là Cà Văn Y đến lấy xe để mang giao nộp cho Cơ quan Công an, còn T bỏ đi đến bản HL, xã ĐM, sau đó được gia đình động viên đến 08 giờ ngày 15/11/2019 anh Y đã đưa T cùng xe mô tô đến Đồn Công an Mường Lầm giao nộp và khai báo hành vi chiếm đoạt xe mô tô BKS 26B2 – 159.96 như đã nêu.

Tại kết luận định giá tài sản số 75/KL ngày 26/11/2019 Của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận: *01 xe mô tô loại Exciter 150, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh bạc BKS 26B2 – 159.96 đã qua sử dụng, giá trị 24.670.000 đồng.*

Về vấn đề dân sự: Bị hại anh Lường Văn S đã nhận lại chiếc xe mô tô và đã được ông Cà Văn T1 (bố bị cáo) bồi thường xong số tiền 2.250.000 đồng nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số 21/CT-VKSSM ngày 10 tháng 02 năm 2020 Của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố bị cáo Cà Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm Của hành vi phạm tội, nhân T Của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 09 đến 15 tháng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã ĐM, huyện Sông Mã giám sát trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường nên không đặt vấn đề để xử lý.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, người liên quan không có Ykiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định Của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng Của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội Của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội Của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội Của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ là 01 chiếc xe mô tô và lời khai của người bị hại thể hiện để chiếc xe mô tô hiệu Yamha Exciter 150 BKS 26B1 – 159.96 ở vỉa hè trước cửa quán ăn nhà Bùi Văn Đ tại tổ 3 thị trấn Sông Mã thì bị cáo lén lút lấy trộm, kết luận định giá tài sản số 75/KL ngày 26/11/2019 Của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Sông Mã cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cà Văn T đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản T nhưng do lười lao động lợi dụng sự sơ hở Của các bị hại, ngày 13/11/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô Của anh Lường Văn S trị giá 24.670.000 thì bị phát hiện: Hành vi Của Cà Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa P làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản Của người khác đang trực tiếp quản lý làm P tiện đi lại Của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên bị cáo cố Y thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lY nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về nhân T và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân T tốt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đến tự thú, đã được gia đình thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị cho bị cáo cải tạo tại địa P nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân T tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và an ninh trật tự, an toàn xã hội cũng phù hợp với quan điểm Của Viện kiểm sát. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo sống phụ thuộc gia đình không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được trả lại xe, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, trong đơn bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[7] Các vấn đề liên quan:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B1 – 159.96 ngày 02/12/2019 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định Của pháp luật.

- Đối với chị Bạc Thị P khi bị cáo T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến xin ngủ nhờ qua đêm nhưng P không biết xe là do T trộm cắp nên không đặt vấn đề xử lY đối với P.

- Đối với ông Cà Văn T1 (bố bị cáo) đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo. Tại phiên tòa ông T1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

2. Xử phạt: Bị cáo Cà Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2020).

Giao các bị cáo Cà Văn T cho UBND xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục cấm bị cáo Cà Văn T đi khỏi nơi cư trú đến khi nhận được bản án và quyết định thi hành án.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có Yvi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù Của bản án đã cho hưởng án treo”. Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật thi hành án hình sự năm 2019”.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Cà Văn T phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định Của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Quỳnh

